

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 8 năm 2020
V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Chung

2. Bà Lò Thị Thành

- Thư ký phiên tòa:

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc xin ly hôn - Theo quyết định xét xử số 11/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 22A/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: *Chị Tạ Thanh T, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn C, thị trấn C, huyện L, tỉnh H. Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Bị đơn: *Anh Nguyễn Hải Q, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn S, huyện S, tỉnh S. Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2020 và bản tự khai chị Tạ Thanh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hải Q kết hôn với nhau ngày 29/02/2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau tại tổ dân phố 5, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng tính cách không hợp

nhau, quan điểm sống hai người khác nhau, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị và anh Nguyễn Hải Q đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2015 cho tới nay. Nay chị T xác định tình cảm không còn, chị xin được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị Tạ Thanh T xác định có một con chung là cháu Nguyễn Quốc C, sinh ngày 05/01/2013. Năm 2018 cháu đã chết nên hiện nay không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Q. Anh Q đã được nhận và biết những giấy tờ, thông báo của Tòa án, nhưng anh Q cố tình không đến nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin được xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tổng đạt các thủ tục theo quy định. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho chị Tạ Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Hải Q; Về con chung: Không có, không đặt vấn đề giải quyết. Về tài sản chung không đề nghị giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền tố tụng: Nguyên đơn chị Tạ Thanh T có hộ khẩu thường trú Thôn C, thị trấn C, huyện L, tỉnh Hòa Bình và bị đơn anh Nguyễn Hải Q có hộ khẩu thường trú Tổ dân phố 5, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La, do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Đã có đơn xin xét xử vắng mặt

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu anh Nguyễn Hải Q đến Tòa án hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng anh Q không chấp hành. Việc vắng mặt của bị đơn Tòa án xác định là do bị đơn cố tình trốn tránh, không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Đó đó,

Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thanh T và anh Nguyễn Hải Q kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm anh chị đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2015, hiện nay không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có, không đặt vấn đề giải quyết

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tạ Thanh T khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Tạ Thanh T là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55; 56, 57 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tạ Thanh T đối với anh Nguyễn Hải Q.

Xử cho chị Tạ Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Hải Q.

2. Về con chung: Không có. Không có, nên không đặt vấn đề giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai nhận vợ chồng không có nợ chung, không có tài sản chung nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Tạ Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp, theo biên lai số AA/2019/0000256, ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Tạ Thanh T đã nộp đủ án phí

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tạ Thanh T anh Nguyễn Hải Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát Sông Mã;
- THADS;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Sông Mã;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn